

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRƯƠNG ĐỨC THAO**

2. Ngày tháng năm sinh: 13/9/1983; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Đồng Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 820, Tòa nhà HH1A, KĐT Linh Đàm, Tổ 32, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 820, Tòa nhà HH1A, KĐT Linh Đàm, Tổ 32, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0904281828; E-mail: tdt.tulap@gmail.com/thaotd@dainam.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 6 năm 2010 là sinh viên chính quy tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 4 năm 2013 là học viên cao học tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 2 năm 2018 là nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ tháng 05 năm 2015 đến tháng 11 năm 2017 là học viên lớp Văn bằng 2 chính quy ngành Ngôn ngữ Anh tại Viện Đại học Mở Hà Nội.

Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 3 năm 2021 là Giảng viên cơ hữu tại Trường Đại học Thăng Long.

Từ tháng 3 năm 2021 đến nay là Giảng viên cơ hữu tại Trường Đại học Đại Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh, kiêm Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Đại Nam; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Đại Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Phố Xôm, Ba La, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 35577799.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 6 năm 2010; số văn bằng: 00123485; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh Du lịch và Khách sạn; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Được cấp bằng ĐH thứ hai ngày 25 tháng 12 năm 2017; số bằng: 169432; ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Viện Đại học Mở Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 8 năm 2013; số văn bằng: M 000848; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 6 năm 2018; số văn bằng: QT 001636; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng ... năm ..., ngành:...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thương Mại.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: (1) Các yếu tố tác động đến hoạt động kinh doanh của tổ chức/doanh nghiệp; (2) Hoạt động quản trị nhân lực; và (3) Hoạt động quản trị và kinh doanh du lịch.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03 đề tài cấp cơ sở**;

- Đã công bố (số lượng) **59** bài báo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**



15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 tại Đảng bộ Trường Đại học Thăng Long.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016 -2017					510		510/510/350
2	2017 -2018					360		360/360/350
3	2018 -2019				03	390	45	435/435/350
03 năm học cuối								
4	2019 -2020				05	390	90	480/480/350
5	2020 -2021			01	04	405		405/405/350
6	2021 -2022		01	03	05	390		390/390/350

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ; ☐ tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội, số bằng: 169432; năm cấp: 2017

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Thu Hương	x			x	2021- 2024	Học viện Khoa học Xã hội	Đang thực hiện
2	Lê Minh Đức		x	x		2020 - 2021	Khoa Kinh tế Quản lý, Trường ĐH Thăng Long	26/4/2021
3	Khúc Bá Phong		x	x		2020 - 2021	Viện Quản trị kinh doanh, Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	10/3/2022
4	Trần Thị Quỳnh Anh		x	x		2021 - 2022	Viện Quản trị kinh doanh, Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	12/4/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Marketing Du lịch: Hướng tiếp cận theo đặc thù dịch vụ du lịch	TK	Khoa học và Kỹ thuật, 2022	05	Chủ biên	37 – 63; 105 – 176; 177 – 201; 202 – 219	Văn bản ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Trường Đại học Thăng Long

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ý định sử dụng xe buýt làm phương tiện di chuyển của sinh viên đại học ở Việt Nam, trường hợp nghiên cứu sinh viên Trường Đại học Thăng Long	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở - cấp trường. Mã số: DTCS017_2018	2017 – 2018	31/12/2018 Xếp loại: Xuất sắc

2	Động lực làm việc và một số nhân tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên bán hàng tại các siêu thị trên địa bàn Hà Nội	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở - cấp trường. Mã số: DTCS013_2019	2018 – 2019	15/12/2019 Xếp loại: Khá
3	Mô hình hợp tác Đại học – Doanh nghiệp trong nghiên cứu định hướng thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở - cấp trường. Mã số: DTCS008_2020	2019 – 2020	15/12/2020 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên tại các trường đại học ngoài công lập	2	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			8/93-96	8/2016
2	Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng – sinh kế mới cho người dân tộc vùng ven Hồ thủy điện Tuyên Quang cải thiện đời sống, thoát nghèo bền vững	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			12/78-83	12/2016
3	Tạo động lực làm việc cho giảng viên ngành Y, Dược: Nghiên cứu điển hình tại trường Đại học Y khoa Vinh	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng 3/16-18	3/2017
4	Tạo động lực làm việc cho nhân viên dịch vụ	2	x	Tạp chí Du Lịch; ISSN: 0866-7373			3/48-49	3/2017

5	Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Y khoa Vinh	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			491/59 – 61	4/2017
6	Bản về chiến lược marketing Du lịch Việt Nam	2		Tạp chí Du Lịch; ISSN: 0866-7373			6/22 – 23	6/2017
7	Đánh giá sự hài lòng của khách du lịch về chất lượng dịch vụ tại khu du lịch sinh thái Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2		ĐH Kinh tế quốc dân: Hội thảo khoa học quốc gia “ <i>Các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 2030 của Việt Nam</i> ”. ISBN: 978-604-65-3031-2			380 – 393	6/2017
8	Động lực làm việc của người lao động: Một vài hướng tiếp cận	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			495/26 – 28	6/2017
9	Động lực làm việc của giảng viên đại học: Hướng tiếp cận cho trường ngoài công lập	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			Số chuyên đề/36 – 38; 42	6/2017
10	Các nhân tố bên trong tác động tới động lực làm việc của giảng viên đại học ngoài công lập ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			7/213 – 218	6/2017
11	Các nhân tố bên ngoài tác động tới động lực làm việc của giảng viên đại học ngoài công lập ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			497/19 – 21	7/2017
12	Motivating employees in tourism destinations – Case studies at Huong Son Relic & Landscape complex and Na Hang Ecotourism area	3		National Economics University: International conference on tourism in vietnam: Tourism beyond borders: ISBN: 978-604-946-322-8			135 - 149	10/2017

13	The study of non - public universities lectures working motivation influencing factors in Ha Noi	2	x	Hanoi University of Science and Technology: Proceedings of the 6 th International conference on emerging challenges: Strategic integration ICECH 2017; ISBN 978-604-95-0358-0			323 - 330	11/2017
14	Sự hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo tiếng anh online tại trường Đại học Thăng Long – Những gợi ý đối với chương trình đào tạo tiếng anh online của các trường đại học Việt Nam.	2	x	ĐH Kinh tế quốc dân: Hội thảo khoa học Quốc gia: Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; ISBN 978-604-946-355-6			353 – 366	12/2017
II Sau khi được công nhận TS								
15	Nghiên cứu một số nhân tố tác động tới động cơ học tập của sinh viên trường đại học Thăng Long	2	x	Trường ĐH Thăng Long: Kỷ yếu Hội khảo khoa học quốc gian “Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tăng cường tiếp cận tín dụng thông qua nâng cao năng lực quản trị và minh bạch hoạt động tài chính” ISBN: 978-604-971-771-0			233 – 250	10/2018
16	Một số nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng xe buýt làm phương tiện đi lại của sinh viên	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			529/76-78	11/2018

17	Nghiên cứu tác động của các đặc điểm cá nhân đến cảm nhận về việc dễ sử dụng các dịch vụ vận chuyển công cộng thay cho phương tiện cá nhân	2	x	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			14/295-298	11/2018
18	Nghiên cứu ý định sử dụng xe buýt làm phương tiện đi lại của sinh viên: Trường hợp sinh viên Đại học Thăng Long	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			530/22-24	12/2018
19	Nghiên cứu đặc điểm của khách hàng ảnh hưởng tới cảm nhận về sự dễ sử dụng của dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe buýt: Trường hợp sinh viên Đại học Thăng Long	2	x	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			15/182-186	12/2018
20	Tác động của đào tạo đại học với ý định khởi nghiệp của sinh viên ngoài công lập: Trường hợp điển hình tại Đại học Thăng Long	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			537/16-18	3/2019
21	Một số nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên	2	x	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			3/99-104	3/2019
22	Thực trạng một số nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên đại học ngoài công lập ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			539/55-57; 21	4/2019
23	Nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng Hà Nội	3		Tạp chí Kinh tế – Dự báo; ISSN: 0866-7120			12/27-30	4/2019
24	Ảnh hưởng của cảm nhận bản thân là người truyền thông và cảm nhận bản thân là người hiện đại tới thái độ đối với hành vi mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng Hà Nội	3		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng/83-86	4/2019

25	Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam	2		Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			13/98 - 104	7/2019
26	Nhân tố tác động tới động lực làm việc của cán bộ hành chính trong trường đại học ngoài công lập	3		Tạp chí Khoa học Viện Đại học Mở Hà Nội ISSN: 0866-8051			58/61- 75	8/2019
27	Nghiên cứu thực trạng thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế – Dự báo; ISSN: 0866-7120			24/111- 114	8/2019
28	Một số nhân tố tác động đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên đại học (Trường hợp sinh viên Đại học Thăng Long)	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866-7489			8(495)/86- 95	8/2019
29	Thực trạng một số nhân tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên bán hàng tại các siêu thị ở Hà Nội	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			551/26-28	10/2019
30	Nghiên cứu về một số nhân tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên bán hàng	1	x	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			18/184- 189	10/2019
31	Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam	2	Corr	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866-7489			11(498)/49 -58	11/2019
32	Nghiên cứu tác động của một số nhân tố đến động lực làm việc của nhân viên bán hàng tại các siêu thị ở Hà Nội	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			553/60-63	11/2019

33	Một số giải pháp tạo động lực cho nhân viên bán hàng tại các siêu thị trên địa bàn Hà Nội	1	x	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			20/218-223	11/2019
34	A new integrated MCDM approach for lecturers' research productivity evaluation	6		Decision Science Letters	Scopus Q2		9(3)/355–364	6/2020
35	Thực trạng định hướng thị trường và mối quan hệ tác động đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866-7489			12(511)/33-42	12/2020
36	Giải pháp chiến lược nhằm nâng cao kết quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam	2		Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN: Hội thảo Khoa học Quốc gia: Quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu ISBN: 978-604-336-840-6			318-335	01/2021
37	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo đến sự căng thẳng nghề nghiệp và mối quan hệ với sự hài lòng công việc của nhân viên	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			581/72-74	01/2021
38	The effects of market orientation on the performance of Vietnamese startups: A case study in Hanoi	2		Arctic Journal; ISSN: 0004-0843			Vol. 74 (1)(2021), pp 1-26	1/2021
39	Tạo động lực cho người lao động trong các cơ sở dịch vụ y tế ở Việt Nam	3	Corr	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866-7489			2(513)/93 - 105	02/2021

40	Mối quan hệ giữa chất lượng với hiệu quả công việc của giảng viên đại học	4		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			585/85-87	3/2021
41	Chiến lược định hướng thị trường và mối quan hệ với kết quả hoạt động của doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Kinh tế – Dự báo; ISSN: 0866-7120			12/53-56	4/2021
42	The effects of strategy and market orientation on the performance of Vietnamese startups	4		Management Science Letters; ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335 (Print); DOI:10.5267/j.msl.2020.11.004			Vol 11 (4) (2021), PP 1357–1366	4/2021
43	Một số nhân tố ảnh hưởng đến ý định ứng dụng hệ thống quản trị chất lượng toàn diện (TQM) trong các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và khí hóa lỏng ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			589/115-117	5/2021
44	Một số nhân tố tác động đến ý định ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng toàn diện (TQM) trong các doanh nghiệp	3	x	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			11/258-263	5/2021
45	Study intentions to stick with the profession of legal counselors at legal service organizations in Vietnam	3	x	Laplace in Review (Tạp chí ESCI tương đương Scopus Q2-Q4) eISSN:2466-6220. OnlineFirst.6/2021. DOI:10.24115/S2446-622020217Extra-B914p.218-229	Web of Science (ESCI), Q2		Volume 7, n.Extra –B (2021). May/Aug. p.218-229 (https://ojs.su/en/journals/laplace-em-revista/)	06/2021

46	The effect of some factors on intention to apply total quality management system in petroleum and liquefied gas enterprises in Vietnam: The role of the leader's personality	2	x	Uncertain Supply Chain Management. ISSN 2291-6830 (Online) - ISSN 2291-6822 (Print) DOI: 10.5267/j.uscm.2021.7.006	Scopus Q2		Vol 9, Issue 4, p. 949 – 956;	7/2021
47	Mối quan hệ của vốn tri thức với hoạt động đổi mới sáng tạo và kết quả hoạt động của doanh nghiệp	2		Trường ĐH Đại Nam: Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị thông minh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay”; ISBN: 978-604-67-2080-5			148-159	10/2021
48	Ý định gắn bó với nghề Sale & Marketing của sinh viên khối ngành quản trị kinh doanh và Marketing	2	x				210-225	
49	The role of the legal environment in the selection of affiliate partners: A case study in Vietnamese joint venture enterprises	2	Corr	Hanoi University of Science and Technology: The 9 th International Conference on Emerging Challenges: Business Transformation and Circular Economy; ISBN: 978-604-316-422-0			Available Online, October, 2021; Conference , December, 2021, p. 38-44	10/2021
50	Implementation of the social responsibilities of Vietnam's textile enterprises and some legal issues	2		Academy of Strategic Management Journal; Print ISSN: 1544-1458; Online ISSN: 1939-6104; DOI: 1939-6104-20-6-910	Scopus Q3		Volume 20, Issue 6, p. 1-10.	12/2021
51	Nghiên cứu ý định gắn bó với nghề nghiệp của người lao động tại các cơ sở kinh doanh du lịch trong bối cảnh Covid - 19 ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866-7489			3(526)/76-86	3/2022

52	The lasting effect of formalization on credit access: The evidence from Vietnamese private SMEs	2	x	Finance Research Letters; ISSN: 1544-6123 https://doi.org/10.1016/j.frl.2022.102729	ISI & Scopus Q1		Available Online, March, Volume 47, Part B, June, 2022.	3/2022
53	Tác động của vốn tri thức đến đổi mới sáng tạo và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	4	x	Tạp chí khoa học Thương Mại; ISSN 1859-3666			164/38-47	4/2022
54	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định ứng dụng TQM tại các doanh nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN 1859-0012			298/30-40	4/2022
55	How does product export diversification impact economic growth? The empirical experiences of Thailand and Vietnam	2		Journal of Economics and Development p-ISSN 1859 – 0020			Online, April, 2022, Special Issue 2022, p. 72-89	4/2022
56	Chính thức hóa các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Kinh nghiệm của các nước Nam Mỹ và bài học cho Việt Nam	1	x	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay; SSN 2354-0745			05(290)/38 - 46	5/2022
57	Vai trò của quá trình chính thức hóa đến kết quả đổi mới sáng tạo sản phẩm của doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam; ISSN 1013-4328			6/67-78	6/2022
58	Vai trò của nhân viên đối với đổi mới sáng tạo sản phẩm tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; ISSN: 0868-3808			6(613)/116 -118	6/2022

59	Provincial government spending on socio-cultural issues and tourism development in Vietnam	4	x	Forum Scientiae Oeconomia; DOI: 10.23762/FSO_VO L10_NO2_1	Scopus Q3		Vol10, No 2, June, 2022/10-27	6/2022
----	--	---	---	---	-----------	--	-------------------------------	--------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Thành viên tham gia mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Trường ĐH Thăng Long	Thành viên	19030401/ CVHT- DHTL 04/03/2019	Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 1243/QĐ- BGDDT	
2	Thành viên tham gia rà soát, chỉnh sửa CTĐT ngành QTKD của ĐH Đại Nam	Tổ phó thường trực phụ trách CTĐT ngành QTKD trình độ đại học	120607/QĐ- ĐN ngày 06/12/2021 và Số 50502/QĐ- ĐN ngày 05/05/2022	Trường Đại học Đại Nam		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trương Đức Thao